

PHỤ LỤC
GIAO TÀI SẢN HẠ TẦNG GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ XÃ THIỆN TÍN
(Kèm theo Tờ trình số /TTr-UBND ngày / /2026 của UBND xã Thiện Tín)

TT	Tên tài sản	Địa chỉ	Năm đưa vào sử dụng	Loại/ cấp/ hạng	Số lượng/ chiều dài (km)	Diện tích (m2)			Giá trị (đồng)		Tình trạng sử dụng của tài sản	Đơn vị quản lý/ tạm quản lý tài sản	Ghi chú
						Đất	Sàn sử dụng nhà	Cầu, hầm, bãi đỗ xe	Nguyên giá (đồng)	Giá trị còn lại tính đến 31/12/2025 (đồng)			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)
	Tổng cộng				47,289				151.135.171.022	91.864.886.220			
1	Đường ĐX.52 (ĐT.624 - Dốc Nhảy)	Xã Thiện Tín		Đường xã	13,25			789,00	59.802.500.000	23.744.000.000	Đang sử dụng	UBND xã Thiện Tín	Thuộc tuyến Huyện ĐH.52 (ĐT.624 - Dốc Nhảy) của Nghĩa Hành (cũ)
A	Đường và các công trình phụ trợ gắn liền với đường				12,91				45.000.000.000	16.200.000.000			
1.1	Đường giao thông ĐH.52 (ĐT.624 - Dốc Nhảy)	Xã Thiện Tín	2010	Đường xã	12,91				45.000.000.000	16.200.000.000	Đang sử dụng	UBND xã Thiện Tín	
B	Cầu và các công trình phụ trợ gắn liền với cầu				0,35			789,00	14.802.500.000,00	7.544.000.000,00			
1.1	Cầu Suối Sậy	Xã Thiện Tín	2010	Cầu BTCT Km0+250, 3 nhịp, cầu rộng 5,5m	0,045			247,50	2.500.000.000	900.000.000	Đang sử dụng	UBND xã Thiện Tín	
1.2	Cầu Lò Ô	Xã Thiện Tín	2010	Cầu BTCT Km1+125, 1 nhịp, cầu rộng 5,5m	0,01			66,00	1.500.000.000	540.000.000	Đang sử dụng	UBND xã Thiện Tín	
1.3	Cầu Suối Râu	Xã Thiện Tín	2016	Cầu BTCT Km2+350, 1 nhịp, cầu rộng 7 m	0,02			126,00	8.000.000.000	4.800.000.000	Đang sử dụng	UBND xã Thiện Tín	
1.4	Cầu Đá	Xã Thiện Tín	2010	Cầu BTCT Km4+255, 1 nhịp, cầu rộng 5,5 m	0,090			49,50	500.000.000	180.000.000	Đang sử dụng	UBND xã Thiện Tín	
1.5	Cầu Long Bình	Xã Thiện Tín	2010	Cầu BTCT Km4+845, 2 nhịp, cầu rộng 7 m	0,02			132,00	2.500.000	900.000.000	Đang sử dụng	UBND xã Thiện Tín	
1.6	Cầu Phú Thọ	Xã Thiện Tín	1999	Cầu BTCT Km5+5965, 3 nhịp, cầu rộng 3,5 m	0,04			126,00	1.500.000.000	0	Đang sử dụng	UBND xã Thiện Tín	
1.7	Cầu bản	Xã Thiện Tín	2010	Cầu BTCT Km10+260,1 nhịp, cầu rộng 3,5 m	0,06			21,00	400.000.000	144.000.000	Đang sử dụng	UBND xã Thiện Tín	
1.8	Cầu bản	Xã Thiện Tín	2006	Cầu BTCT Km10+950, 1 nhịp, cầu rộng 3,5 m	0,06			21,00	400.000.000	80.000.000	Đang sử dụng	UBND xã Thiện Tín	

TT	Tên tài sản	Địa chỉ	Năm đưa vào sử dụng	Loại/ cấp/ hạng	Số lượng/ chiều dài (km)	Diện tích (m2)			Giá trị (đồng)		Tình trạng sử dụng của tài sản	Đơn vị quản lý/ tạm quản lý tài sản	Ghi chú
						Đất	Sàn sử dụng nhà	Cầu, hầm, bãi đỗ xe	Nguyên giá (đồng)	Giá trị còn lại tính đến 31/12/2025 (đồng)			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)
2	Tuyến ĐX.52B (Tân Hòa - Trũng Kè 1 - Trũng Kè 2)	Xã Thiện Tín		Đường xã	7,07			162,00	41.048.000.000	32.838.400.000	Đang sử dụng	UBND xã Thiện Tín	Thuộc tuyến Huyện ĐH.52B (Tân Hòa - Trũng Kè 1 - Trũng Kè 2) của huyện Nghĩa Hành (cũ)
A	Đường và các công trình phụ trợ gắn liền với đường	Xã Thiện Tín		Đường xã	6,80				41.048.000.000	32.838.400.000	Đang sử dụng	UBND xã Thiện Tín	
B	Cầu và các công trình phụ trợ gắn liền với cầu				0,27			162,00					
2.1	Cầu Bản	Xã Thiện Tín	2021	Cầu BTCT Km2+150,1 nhịp, cầu rộng 6 m	0,09			54,00	Không xác định được giá trị	Không xác định được giá trị	Đang sử dụng	UBND xã Thiện Tín	
2.2	Cầu Suối Đá bàn	Xã Thiện Tín	2021	Cầu BTCTKm5+950 ,2 nhịp, cầu rộng 6m	0,18			108,00	Không xác định được giá trị	Không xác định được giá trị	Đang sử dụng	UBND xã Thiện Tín	
3	Tuyến ĐX.50 (Sông Vệ - Phú Lâm)	Xã Thiện Tín		Đường xã	2,90				Không xác định được giá trị	Không xác định được giá trị	Đang sử dụng	UBND xã Thiện Tín	Thuộc tuyến Huyện ĐH.50 (Sông Vệ - Phú Lâm) của huyện Nghĩa Hành (cũ)
A	Đường và các công trình phụ trợ gắn liền với đường	Xã Thiện Tín		Đường xã	2,90				Không xác định được giá trị	Không xác định được giá trị	Đang sử dụng	UBND xã Thiện Tín	
B	Cầu và các công trình phụ trợ gắn liền với cầu				0,15								
2.1	Cầu Bản L =6m	Xã Thiện Tín	2010	Cầu BTCT , cầu rộng 5,5 m	0,06			33,00	Không xác định được giá trị	Không xác định được giá trị	Đang sử dụng	UBND xã Thiện Tín	
2.2	Cầu Bản L=9m	Xã Thiện Tín	2010	Cầu BTCT Km10+260,1 nhịp, cầu rộng 5,5 m	0,09			49,50	Không xác định được giá trị	Không xác định được giá trị	Đang sử dụng	UBND xã Thiện Tín	
4	Tuyến ĐX.50C (Hành Thiện - Đập Hồ cả)	Xã Thiện Tín		Đường xã	1,53				Không xác định được giá trị	Không xác định được giá trị	Đang sử dụng	UBND xã Thiện Tín	Thuộc tuyến Huyện ĐH.50C Hành Thiện - Đập Hồ cả của huyện Nghĩa Hành (cũ)
5	Tuyến ĐX.52C (Hành Thiện - Hành Tín Đông)	Xã Thiện Tín	2018	Đường xã	7,83				31.809.000.000	22.902.000.000	Đang sử dụng	UBND xã Thiện Tín	Thuộc tuyến Huyện ĐH.52C (Hành Thiện - Hành Tín Đông) của huyện Nghĩa Hành (cũ)

TT	Tên tài sản	Địa chỉ	Năm đưa vào sử dụng	Loại/ cấp/ hạng	Số lượng/ chiều dài (km)	Diện tích (m2)			Giá trị (đồng)		Tình trạng sử dụng của tài sản	Đơn vị quản lý/ tạm quản lý tài sản	Ghi chú
						Đất	Sàn sử dụng nhà	Cầu, hầm, bãi đỗ xe	Nguyên giá (đồng)	Giá trị còn lại tính đến 31/12/2025 (đồng)			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)
6	Đường giao thông tuyến Ngõ Văn Hân - Trần Hữu	Xã Thiện Tín	2022	Đường xã	0,390				600.000.000	360.000.000,00	Đang sử dụng	UBND xã Thiện Tín	
7	Đường giao thông tuyến Cao Thanh Thông - Trùng Quen	Xã Thiện Tín	2022	Đường xã	1,170				900.000.000	540.000.000	Đang sử dụng	UBND xã Thiện Tín	
8	Bùi Công Tuyền - Phạm Sáu	Xã Thiện Tín	2023	Đường xã	0,375				574.000.000	401.800.000	Đang sử dụng	UBND xã Thiện Tín	
9	Nguyễn Pháp - Đỗ Đình Trọng	Xã Thiện Tín	2024	Đường xã	0,385				500.000.000	400.000.000	Đang sử dụng	UBND xã Thiện Tín	
10	Bà Trang - Cây Son- Cánh Bướm	Xã Thiện Tín	2025	Đường xã	0,450				280.000.000	224.000.000	Đang sử dụng	UBND xã Thiện Tín	
11	BTXM GTNT tuyến nhà ông Trần Ngọc Xò - sân bóng	Xã Thiện Tín	2025	Đường xã	0,390				599.891.000	539.901.900	Đang sử dụng	UBND xã Thiện Tín	
12	BTXM GTNT tuyến Công chào văn hóa thôn Đồng Giữa - thôn Nhon Lộc 2	Xã Thiện Tín	2025	Đường xã	0,350				550.014.000	495.012.600	Đang sử dụng	UBND xã Thiện Tín	
13	BTXM GTNT tuyến ông Danh - TL 624C	Xã Thiện Tín	2025	Đường xã	0,200				267.896.000	241.106.400	Đang sử dụng	UBND xã Thiện Tín	
14	Đường ĐT 624B-Ngõ Bùi Cảnh-Ngõ Mai Văn Thanh - DT624	Xã Thiện Tín	2018	Đường xã	0,400				1.493.196.000	298.639.200	Đang sử dụng	UBND xã Thiện Tín	
15	Đường ĐT,624B- Ngõ Nguyễn Đình Điều	Xã Thiện Tín	2018	Đường xã	1,170				444.896.000	88.979.200	Đang sử dụng	UBND xã Thiện Tín	
16	GTNT, đường nội đồng tuyến từ ĐT624B - Gò Mít	Xã Thiện Tín	2019	Đường xã	0,375				498.530.000	149.559.000	Đang sử dụng	UBND xã Thiện Tín	
17	Khắc phục tuyến đường Ngõ Ông Tự - giáp trạm bơm Vạn Xuân 2	Xã Thiện Tín	2021	Đường xã	0,385				391.653.000	195.826.500	Đang sử dụng	UBND xã Thiện Tín	
18	Nâng cấp đường thôn Vạn Xuân 1 tuyến Trạm hạ thế số 5 - Nguyễn Nu; Công Chào Nguyễn Tấn Long	Xã Thiện Tín	2021	Đường xã	0,451				298.438.000	149.219.000	Đang sử dụng	UBND xã Thiện Tín	
19	Sửa chữa đường nội đồng Ngõ Đình đi đường tránh Lũ	Xã Thiện Tín	2022	Đường xã	0,513				317.528.000	190.516.800	Đang sử dụng	UBND xã Thiện Tín	
20	Sửa chữa đường GTNT ngõ Ông Đạm đi Trịnh Đông	Xã Thiện Tín	2022	Đường xã	0,460				128.961.000	77.376.600	Đang sử dụng	UBND xã Thiện Tín	

TT	Tên tài sản	Địa chỉ	Năm đưa vào sử dụng	Loại/ cấp/ hạng	Số lượng/ chiều dài (km)	Diện tích (m2)			Giá trị (đồng)		Tình trạng sử dụng của tài sản	Đơn vị quản lý/ tạm quản lý tài sản	Ghi chú
						Đất	Sàn sử dụng nhà	Cầu, hầm, bãi đỗ xe	Nguyên giá (đồng)	Giá trị còn lại tính đến 31/12/2025 (đồng)			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)
21	Sửa chữa đường GTNT tuyến Nguyễn Thị Thụy đi Gò Ông Thọ	Xã Thiện Tín	2023	Đường xã	0,632				340.292.000	238.204.400	Đang sử dụng	UBND xã Thiện Tín	
22	Đường GTNT tuyến ngõ ông Tự đi Trạm bơm Vạn Xuân 2	Xã Thiện Tín	2023	Đường xã	0,162				614.605.000	430.223.500	Đang sử dụng	UBND xã Thiện Tín	
23	Sửa chữa đường nội đồng ngã ba ông Tầu - Đồng Cây Trâm	Xã Thiện Tín	2023	Đường xã	0,332				669.707.000	468.794.900	Đang sử dụng	UBND xã Thiện Tín	
24	Sửa chữa đường nội đồng ngõ Chín Cường - Trần Thúc, Hồ Cả đi Trại Giam	Xã Thiện Tín	2023	Đường xã	0,145				653.464.000	457.424.800	Đang sử dụng	UBND xã Thiện Tín	
25	ĐT 624B - Nga từ Suối Cát	Xã Thiện Tín	2025	Đường xã	0,817				1.119.287.000	1.007.358.300	Đang sử dụng	UBND xã Thiện Tín	
26	BT đường từ nhà ông Phạm Văn Nhân - ruộng suối	Xã Thiện Tín	2023	Đường xã	0,162				321.500.000	225.050.000	Đang sử dụng	UBND xã Thiện Tín	
27	Nâng cấp đường ngã ba nhà ông Trường - Phạm be	Xã Thiện Tín	2023	Đường xã	0,330				574.800.000	402.360.000	Đang sử dụng	UBND xã Thiện Tín	
28	Nâng cấp đường BTXM từ Bùi Tá Chí - Nghĩa Địa	Xã Thiện Tín	2023	Đường xã	0,327				449.900.000	314.930.000	Đang sử dụng	UBND xã Thiện Tín	
29	Tuyến đường BTXM từ ĐH 57 - nhà Ông Hòa	Xã Thiện Tín	2023	Đường xã	0,276				348.576.000	244.003.200	Đang sử dụng	UBND xã Thiện Tín	
30	Tuyến đường BTXM từ Ông Phục - Nguyễn Hậu + đường ĐH 57	Xã Thiện Tín	2023	Đường xã	0,131				224.912.000	157.438.400	Đang sử dụng	UBND xã Thiện Tín	
31	Nâng cấp đường BTXM ngã ba Cây gáo - Đồng Vông	Xã Thiện Tín	2023	Đường xã	0,223				429.917.000	300.941.900	Đang sử dụng	UBND xã Thiện Tín	
32	Nâng cấp Bê tông nhà ông Phạm Hiên - Xã Len Trùng kè 2	Xã Thiện Tín	2023	Đường xã	0,453				553.649.000	387.554.300	Đang sử dụng	UBND xã Thiện Tín	
33	BTXM tuyến Ngã ba Trường Mẫu Giáo - Nhà Cao Sơn nối tiếp thôn Đồng Miếu	Xã Thiện Tín	2023	Đường xã	0,462				667.439.000	467.207.300	Đang sử dụng	UBND xã Thiện Tín	
34	BTXM tuyến Ngã ba Trường Mẫu Giáo - Nhà Cao Sơn	Xã Thiện Tín	2021	Đường xã	0,576				750.000.000	375.000.000	Đang sử dụng	UBND xã Thiện Tín	

TT	Tên tài sản	Địa chỉ	Năm đưa vào sử dụng	Loại/ cấp/ hạng	Số lượng/ chiều dài (km)	Diện tích (m2)			Giá trị (đồng)		Tình trạng sử dụng của tài sản	Đơn vị quản lý/ tạm quản lý tài sản	Ghi chú
						Đất	Sàn sử dụng nhà	Cầu, hầm, bãi đỗ xe	Nguyên giá (đồng)	Giá trị còn lại tính đến 31/12/2025 (đồng)			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)
35	Nâng cấp đường BTXM vườn Ông Loan - đường núi	Xã Thiện Tín	2024	Đường xã	0,233				350.000.000	280.000.000	Đang sử dụng	UBND xã Thiện Tín	
36	Nâng cấp đường BTXM từ suối Linh - Đồng vòng	Xã Thiện Tín	2024	Đường xã	0,228				343.000.000	274.400.000	Đang sử dụng	UBND xã Thiện Tín	
37	BTXM tuyến đường Ngã ba nhà Ông Trí - khu nghĩa địa vườn đào Tân Phú	Xã Thiện Tín	2025	Đường xã	0,373				349.472.000	314.524.800	Đang sử dụng	UBND xã Thiện Tín	
38	Nâng cấp bê tông tuyến đường ngã tư nhà văn hoá thôn Long Bình - giáp đường Tân Hoà - Trũng Kè (ĐH52B)	Xã Thiện Tín	2025	Đường xã	0,550				810.833.000	729.749.700	Đang sử dụng	UBND xã Thiện Tín	
39	Nâng cấp bê tông tuyến đường giáp ngã ba Cây Gáo - giáp ngã tư đường Tân Hoà - Trũng Kè (ĐH52B)	Xã Thiện Tín	2025	Đường xã	0,374				436.073.000	392.465.700	Đang sử dụng	UBND xã Thiện Tín	
40	BTXM tuyến đường nhà Ông Tùng - Nguyễn Đoàn	Xã Thiện Tín	2025	Đường xã	0,160				249.344.000	224.409.600	Đang sử dụng	UBND xã Thiện Tín	
41	BTXM tuyến đường Bùi Tá Chí - Nghĩa địa (nối tiếp)	Xã Thiện Tín	2025	Đường xã	0,295				373.898.022	336.508.220	Đang sử dụng	UBND xã Thiện Tín	